

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Xiêng.

2. Bà Bùi Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tân Lập – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Hữu N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/6/1997, tại Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ S, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tô Hữu T1 và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L; Địa chỉ: Thôn Lê Kim, Xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thành N; Sinh năm: 1991; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, Xã D, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tô Hữu T; Sinh năm: 1999; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ S, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tô Hữu N là nhân viên thử việc tại Cửa hàng xăng dầu số 4 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L (Công ty). Theo thỏa thuận giữa chủ Công ty và bị cáo N thì Công ty giao cho bị cáo N thực hiện nhiệm vụ bán xăng dầu cho khách, nhận tiền và bàn giao lại tiền bán xăng dầu trong ngày cho Công ty thông qua ông Đặng Thành N. Trong tháng 01/2022, bị cáo N được Công ty giao cho số tiền 2.000.000 đồng để thối lại cho khách và mỗi ngày sau khi thanh toán tiền cho Công ty xong đều giữ lại số tiền này để thối lại cho khách trong ngày tiếp theo. Trong ngày 04/02/2022, bị cáo N bán xăng dầu cho Công ty được số tiền là 15.272.000 đồng, ngày 05/02/2022, bị cáo N bán xăng dầu cho Công ty được số tiền là 26.460.000 đồng. Tổng cộng là 41.732.000 đồng. Theo

thỏa thuận với Công ty thì bị cáo N phải giao lại toàn bộ số tiền nói trên cho Công ty. Tuy nhiên, bị cáo đã không giao tiền cho Công ty mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân bằng việc nộp tiền mua thẻ cào điện thoại để nạp vào Web game đánh bạc trên mạng. Do không còn tiền để trả cho Công ty nên bị cáo N đã bỏ trốn.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 23/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Tô Hữu N về tội “Tham ô T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Hữu N từ 30 - 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tô Hữu N đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L số tiền 25.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục trả lại số tiền chiếm đoạt còn lại là 18.732.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Tô Hữu N công nhận, là nhân viên thử việc tại Cửa hàng xăng dầu số 4 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L (Công ty). Theo thỏa thuận giữa chủ Công ty và bị cáo N thì Công ty giao cho bị cáo N thực hiện nhiệm vụ bán xăng dầu cho khách, nhận tiền và bàn giao lại tiền bán xăng dầu trong ngày cho Công ty thông qua ông Đặng Thành N. Trong tháng 01/2022, bị cáo N được Công ty giao cho số tiền 2.000.000 đồng để thối lại cho khách và sau mỗi ngày sau khi thanh toán tiền cho Công ty xong đều giữ lại số tiền này để thối lại cho khách trong ngày tiếp theo. Trong ngày 04/02/2022, bị cáo N bán xăng dầu cho Công ty được số tiền là 15.272.000 đồng, ngày 05/02/2022, bị cáo N bán xăng dầu cho Công ty được số tiền là 26.460.000 đồng. Tổng cộng là 41.732.000 đồng. Theo thỏa thuận với Công ty thì bị cáo N phải giao lại toàn bộ số tiền nói trên cho Công ty. Tuy nhiên, bị cáo đã không giao tiền cho Công ty mà chiếm đoạt tổng số tiền bán xăng dầu và tiền thối lại cho khách là 43.732.000 đồng. sử dụng cá nhân bằng việc nộp tiền mua thẻ cào điện thoại để nạp vào Web game đánh bạc trên mạng. Do không còn tiền để trả cho Công ty nên bị cáo N đã bỏ trốn như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi khách quan của bị cáo là lợi dụng quyền hạn do Công ty giao để chiếm đoạt T sản mà mình quản lý.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ T liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Tô Hữu N đã phạm vào tội “Tham ô T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tác động đến T sản mà người phạm tội có trách nhiệm quản lý, xâm hại đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, làm cho doanh nghiệp bị suy yếu, mất uy tín.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và tại phiên tòa được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo N đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L số tiền 25.000.000 đồng, do đó chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải tiếp tục trả lại cho Công ty số tiền chiếm đoạt còn lại là 18.732.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Đối với lời khai của bị cáo N về việc mua thẻ cào đánh bạc qua mạng, quá trình điều tra chưa xác định được địa chỉ Website, hình thức đánh, số tiền đánh.... nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Tô Hữu T là người cùng làm việc với bị cáo N ở cây xăng nhưng không được giao quản lý tiền bán xăng dầu và trong thời gian bị cáo N thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty thì T không đi làm và không biết việc bị cáo N chiếm đoạt tiền của Công ty nên không phải là đồng phạm với bị cáo N.

[10] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Hữu N phạm tội “Tham ô T sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tô Hữu N 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/5/2023).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Tô Hữu N để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 164, Điều 166, Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Tô Hữu N phải trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L số tiền 18.732.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Tô Hữu N phải nộp

200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 936.600 đồng (chín trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện G;
- TAND, VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- UBND phường K;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính